

Bình Sơn, ngày 17 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số Học kì I, năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn Số 1491 /SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2025-2026; Công văn số 1536/SGDĐT-QLCLGDCNTT ngày 13/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-TTBS, ngày 20/02/2025 của Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Bình Sơn về kế hoạch chuyển đổi số năm 2025;

Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Bình Sơn báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số Học kì I, năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trung tâm đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

Kế hoạch số 03/KH-TTBS, ngày 20/02/2025 về kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, Quyết định 07/QĐ-TTBS ngày 03/9/2025 Quyết định ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường; Quyết định số 15/QĐ-TTBS ngày 20/10/2025 về việc thành lập Bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025 – 2026; Kế hoạch 14/KH-TTBS ngày 20/10/2025 về Kế hoạch dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến Năm học 2025-2026; Quyết định: 16/QĐ-TTBS ngày 20/10/2025 Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025 – 2026;

Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các bộ phận, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên và học sinh về ý nghĩa, tác dụng của chuyển đổi số, tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

2. Chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá

Thực hiện nghiêm Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT về quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Trung tâm đã xây dựng kế hoạch số 14/KH-TTBS ngày 20/10/2025 về Kế hoạch dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến Năm học

2025-2026; Quyết định: 16/QĐ-TTBS ngày 20/10/2025 Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2025 – 2026;

100% giáo viên sử dụng CNTT trong soạn giảng; nhiều tiết học có ứng dụng bài giảng điện tử, video, học liệu số; xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến phục vụ kiểm tra, đánh giá;

100% giáo viên nắm vững các kỹ năng, tiến trình dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến (nền tảng Google Meet tích hợp vào trang OLM);

Nhiều giáo viên khai thác, ứng dụng các công cụ số (AI, Quizizz, Plickers...) trong các tiết dạy và hỗ trợ học sinh tự học ngoài giờ;

Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến đối với một số môn học trên trang học liệu số OLM. Trung tâm sử dụng giải pháp chuyển đổi số trên nền tảng OLM (bản miễn phí) có hệ thống quản lý học tập trực tuyến (<https://olm.vn>) có các chức năng giao bài cho học sinh tự học; Chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên,... 100% giáo viên và học sinh được cấp tài khoản OLM để tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

3. Chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về giáo dục, quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

Triển khai phần mềm quản trị nhà trường, triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, tài chính, kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và triển khai hiệu quả Học bạ số theo kế hoạch chung của ngành; Quản lý học bạ điện tử, hồ sơ học sinh trên hệ thống phần mềm quản lý nhà trường SMAS <https://vtsmas.vn/>

100% cơ sở dữ liệu được kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia trên hệ thống CSDL ngành, thường xuyên cập nhật dữ liệu đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>)

100% hồ sơ giáo viên (kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục,...) được số hoá và được quản lý, lưu trữ trực tuyến trên hệ thống quản lý hồ sơ điện tử Edoc. Thực hiện phê duyệt đánh giá hồ sơ giáo viên bằng hình thức trực tuyến trên phần mềm Edoc (đến thời điểm báo cáo đã có 420 hồ sơ được số hoá và lưu trữ, quản lý trên Edoc);

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời gian, đảm bảo tính chính xác;

100% giáo viên được cấp tài khoản Temis và tiến hành tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bồi dưỡng CBQL, giáo viên <https://taphuan.csdl.edu.vn/>; Đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBGV <https://temis.csdl.edu.vn/>;

Triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV: Quản lý cán bộ, công chức, viên chức <https://cbccvc.quangngai.gov.vn/>;

Triển khai phân hệ quản lý kế toán (tài chính, tài sản) trên Hệ thống phần mềm Misa, dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/>;

4. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

Triển khai dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; trên hệ thống quản lý thi tốt nghiệp của bộ giáo dục và đào tạo tại địa chỉ (<http://quanly.thithptquocgia.edu.vn>)

Phối hợp triển khai các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục theo phân cấp, từng bước đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua hình thức chuyển khoản, hạn chế sử dụng tiền mặt;

Công khai thủ tục hành chính, thông tin hoạt động của đơn vị trên cổng/trang thông tin điện tử của Trung tâm (<https://gdtxbinhson.quangngai.edu.vn/>)

Tuyên truyền, hướng dẫn học sinh và phụ huynh tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ban giám đốc đã có sự linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình thực tế;

Nhận thức, trình độ, kỹ năng về CNTT và chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ, giáo viên được nâng lên rõ rệt.

Ứng dụng CNTT trở thành hoạt động thường xuyên trong quản lý và dạy học;

Dữ liệu ngành được khai thác và cập nhật kịp thời; công tác báo cáo, thống kê luôn đảm bảo;

Bước đầu hình thành môi trường dạy học số phù hợp với đặc thù học sinh GDTX.

2. Hạn chế, tồn tại

Hạ tầng CNTT còn hạn chế, một số thiết bị đã xuống cấp; kỹ năng ứng dụng công nghệ, AI của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều; năng lực số của học sinh GDTX còn hạn chế;

Việc xây dựng học liệu số dùng chung còn ít, chủ yếu mang tính cá nhân; ngân hàng câu hỏi trực tuyến chưa đáp ứng yêu cầu của Bộ chỉ số chuyển đổi số;

3. Nguyên nhân

Nguồn kinh phí đầu tư cho CNTT, CDS còn hạn chế.

Đặc thù đối tượng học sinh GDTX còn yếu, kỹ năng số chưa đồng đều gây khó khăn trong triển khai đồng bộ các giải pháp số.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025–2026

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT về ứng dụng CNTT-CDS;

Đẩy mạnh việc tự học, tự bồi dưỡng đối với từng cá nhân trong đơn vị.

Tích cực bồi dưỡng năng lực số, năng lực AI cho cán bộ, giáo viên phù hợp với điều kiện thực tế của Trung tâm; đẩy mạnh xây dựng và chia sẻ học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến;

Tăng cường công tác chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá, áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với tình hình thực tế Trung tâm, xây dựng kho học liệu số, thực hiện đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống CSDL ngành;

Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị CNTT; khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung của ngành, đảm bảo an toàn thông tin, xây dựng môi trường giáo dục số an toàn, lành mạnh;

Tiếp tục tăng cường CDS trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục, hoàn thành việc cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên;

Tích cực bồi dưỡng kỹ năng CNTT-CDS cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong toàn ngành.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ Ứng dụng Công nghệ thông tin - Chuyển đổi số Học kì I, Phương hướng thực hiện trong học kỳ II năm học 2025-2026 của Trung tâm GDNN-GDTX khu vực Bình Sơn.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Hồng Quang